

Số: 37/TB-BVTC

Thuận Châu, ngày 21 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá cung cấp dịch vụ tư vấn: Kiểm tra, đánh giá tình trạng, giám định chất lượng thiết bị, máy móc đã qua sử dụng.

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tư vấn

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội ban hành ngày 24/11/2015;

Căn cứ vào Luật thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được quốc hội thông qua ngày 01/01/2006;

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 của Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc Hội thông qua ngày 19/06/2023; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017; Đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật sửa đổi, bổ sung số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (Mục 3-Xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập; Điều 59. Thanh lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập);

Căn cứ Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Bệnh viện đa khoa khu vực Thuận Châu trân trọng kính mời các Công ty có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia chào giá cung cấp dịch vụ tư vấn: Kiểm tra, đánh giá tình trạng, giám định chất lượng thiết bị, máy móc đã qua sử dụng phục vụ thanh lý, theo các thông tin sau:

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa khu vực Thuận Châu.

Địa chỉ: Tiểu khu 9, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ngô Thị Kim Oanh. Số điện thoại liên hệ: 0974907819.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp qua đường bưu điện đến địa chỉ: Phòng văn thư: Tầng 1, Khu nhà hành chính Bệnh viện đa khoa khu vực Thuận Châu. Tiểu khu 9, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 8h ngày 22 tháng 04 năm 2026 đến 11h ngày 04 tháng 05 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên đơn vị sẽ không tiếp nhận.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 29 tháng 04 năm 2026

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Nội dung danh mục dịch vụ chào giá: Chi tiết theo *Phụ lục 1 đính kèm*.

2. Biểu mẫu báo giá theo yêu cầu tại *phụ lục 2*: 02 bản gốc.

3. Hồ sơ chào giá phải cung cấp tối thiểu các nội dung chính như sau:

- Số lượng: 01 bản chính hoặc bản công chứng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Quyết định hoặc văn bản được cấp có thẩm quyền (Bộ khoa học và công nghệ) cho phép hoặc chỉ định đơn vị giám định chất lượng máy móc đã qua sử dụng.

- Cung cấp ít nhất 01 hợp đồng tương tự (*Kiểm tra, đánh giá tình trạng, giám định máy móc thiết bị đã qua sử dụng về thiết bị y tế*) đã ký kết về cung cấp dịch vụ tham gia chào giá, thời gian từ năm 2025 trở đi.

- Giá dịch vụ là giá trọn gói (đã bao gồm các chi phí đi khảo sát, thu thập thông tin để thực hiện dịch vụ, thuế, phí lệ phí (nếu có))

- Các tiêu chí khác: Cung cấp chứng thư, báo cáo thẩm định theo quy định, chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, đánh giá tình trạng, giám định chất lượng máy móc, thiết bị đã qua sử dụng: 03 bản.

4. Một số lưu ý:

Các Doanh nghiệp/đơn vị tham gia chào giá phải đảm bảo tính độc lập, không có mối quan hệ với nhau và chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ chào giá.

Trường hợp đơn vị, tổ chức được lựa chọn không đến làm thủ tục ký hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị/tổ chức tư vấn Giám định, kiểm tra, đánh giá tình trạng, chất lượng thiết bị, máy móc đã qua sử dụng. Bệnh viện đa khoa khu vực Thuận Châu có quyền liên hệ và ký hợp đồng với đơn vị tổ chức có các tiêu chí phù hợp tiếp theo.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty/Doanh nghiệp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Trang Web BVTC;
- Lưu: VT, HSTS.



GIÁM ĐỐC

Hà Việt Phương



DANH MỤC TÀI SẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG, GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG THIẾT BỊ, MÁY MÓC ĐÃ QUA SỬ DỤNG.

(Kèm theo Thông báo số 37/QĐ-BVTC ngày 21/4/2026)

ST T	Tên tài sản (chi tiết theo từng tài sản)	Loại tài sản	Hãng/ Model	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Hiện trạng của tài sản	Mã tài sản đang quản lý	Mục đích đánh giá tình trạng, giám định chất lượng MMTB đã qua sử dụng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Máy tính để bàn HP 8200	Máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh	COMPA Q 8200	Singapore	Cái	1	2014	16.800.000	-	Hỏng main, nguồn, chip	011-BGĐ	Thanh lý	Ban giám đốc
2	Laptop Sony VAIO SVEIS15 - 125CX/S	Máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh	VAIO SVEIS15 -	Trung quốc	Cái	1	2012	28.584.000	-	Hỏng main, nguồn, chip	004-BGĐ	Thanh lý	Ban giám đốc
3	Bộ bàn ghế xa lông bọc	Máy móc, thiết bị phục vụ công tác chung		Việt Nam	Cái	1	2013	13.800.000	-	Rách đệm, hỏng, gãy chân	005-BGĐ	Thanh lý	Ban giám đốc
4	Máy tính xách tay	Máy móc, thiết bị phục vụ công tác chức danh	BCM 943228	Trung Quốc	Cái	1	2019	34.650.000	-	Hỏng main, nguồn, chip	009-được	Thanh lý	Phòng TCHC
5	Ổn áp lioa 3KVA	Máy móc, thiết bị phục vụ công tác chung	Lioa	Việt Nam	Cái	1	2004	14.500.000	-	Hỏng tích điện	002-TCHC	Thanh lý	Phòng TCHC
6	Giường bệnh 4 tay quay 11 chức năng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	NKT - 05	Việt Nam	Cái	1	2021	15.000.000	6.375.000	Gãy chân, nan, tay quay; đệm rách mục.	003-KĐTCOVID.01	Thanh lý	Kho Tài sản văn phòng
7	Giường bệnh 4 tay quay 11 chức năng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	NKT - 05	Việt Nam	Cái	1	2021	15.000.000	6.375.000	Gãy chân, nan, tay quay; đệm rách mục.	003-KĐTCOVID.02	Thanh lý	Kho Tài sản văn phòng
8	Giường bệnh 4 tay quay 11 chức năng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	NKT - 05	Việt Nam	Cái	1	2021	15.000.000	6.375.000	Gãy chân, nan, tay quay; đệm rách mục.	003-KĐTCOVID.03	Thanh lý	Kho Tài sản văn phòng
9	Giường bệnh 4 tay quay 11 chức năng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	NKT - 05	Việt Nam	Cái	1	2021	15.000.000	6.375.000	Gãy chân, nan, tay quay; đệm rách mục.	003-KĐTCOVID.04	Thanh lý	Kho Tài sản văn phòng

ST T	Tên tài sản (chi tiết theo từng tài sản)	Loại tài sản	Hãng/ Model	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Hiện trạng của tài sản	Mã tài sản đang quản lý	Mục đích đánh giá tình trạng, giám định chất lượng MMTB đã qua sử dụng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
10	Giường bệnh 4 tay quay 11 chức năng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	NKT - 05	Việt Nam	Cái	1	2021	15.000.000	6.375.000	Gãy chân, nan, tay quay; đệm rách mục.	003-KĐTCOVID.05	Thanh lý	Kho Tài sản văn phòng
11	Giường bệnh 4 tay quay 11 chức năng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	NKT - 05	Việt Nam	Cái	1	2021	15.000.000	6.375.000	Gãy chân, nan, tay quay; đệm rách mục.	003-KĐTCOVID.06	Thanh lý	Kho Tài sản văn phòng
12	Giường bệnh 4 tay quay 11 chức năng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	NKT - 05	Việt Nam	Cái	1	2021	15.000.000	6.375.000	Gãy chân, nan, tay quay; đệm rách mục.	003-KĐTCOVID.07	Thanh lý	Kho Tài sản văn phòng
13	Giường bệnh 4 tay quay 11 chức năng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	NKT - 05	Việt Nam	Cái	1	2021	15.000.000	6.375.000	Gãy chân, nan, tay quay; đệm rách mục.	003-KĐTCOVID.08	Thanh lý	Kho Tài sản văn phòng
14	Giường bệnh 4 tay quay 11 chức năng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	NKT - 05	Việt Nam	Cái	1	2021	15.000.000	6.375.000	Gãy chân, nan, tay quay; đệm rách mục.	003-KĐTCOVID.09	Thanh lý	Kho Tài sản văn phòng
15	Giường bệnh 4 tay quay 11 chức năng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	NKT - 05	Việt Nam	Cái	1	2021	15.000.000	6.375.000	Gãy chân, nan, tay quay; đệm rách mục.	003-KĐTCOVID.10	Thanh lý	Kho Tài sản văn phòng
16	Máy in laser màu H M451 dn- CE957A	Máy móc, thiết bị phục vụ công tác chung		Trung Quốc	Cái	1	2016	19.900.000	-	Hồng bộ nguồn. Hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật (hết thời gian sử dụng để tính hao mòn tài sản theo quy định về chế độ quản lý, tính hao mòn TSCĐ). Không còn nhu cầu sử dụng	002-TCKT	Thanh lý	Phòng TCKT
17	Điều hòa 2 chiều Panasonic	Máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh	CS-YE12R KH	Nhật Bản	Cái	1	2016	20.700.000	-	Hồng mạch điện nguồn	002-Nhi	Thanh lý	Khoa Nhi
18	Giường cấp cứu nhi	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	B-880AU	Đài Loan	Cái	1	2016	75.000.000	-	Hồng mạch điện nguồn, gãy khung, gãy chân giường.	018-Nhi	Thanh lý	Khoa Nhi
19	Máy tạo oxy di động 5 lít/ phút	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Vision ARiE	Mỹ	Cái	1	2016	50.000.000	-	Hồng bộ nén khí	016-Nhi	Thanh lý	Khoa Nhi

ST T	Tên tài sản (chi tiết theo từng tài sản)	Loại tài sản	Hãng/ Model	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượn g	Năm đưa vào sử dụn g	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Hiện trạng của tài sản	Mã tài sản đang quản lý	Mục đích đánh giá tình trạng, giám định chất lượng MMTB đã qua sử dụng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
20	Máy cpap dolphin	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Dolphin Cpap	Nhật Bản	Cái	1	2019	94.500.000	11.812.500	Hồng mạch điện điều khiển chính Hồng không sử dụng được. Hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật (hết thời gian sử dụng để tính hao mòn tài sản theo quy định về chế độ quản lý, tính hao mòn TSCĐ)	005-Nhi	Thanh lý	Khoa Nhi
21	Máy tạo oxy di động 5 lít/ phút	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	ViiionAir e	Mỹ	Cái	1	2016	50.000.000		Hồng không sử dụng được. Hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật (hết thời gian sử dụng để tính hao mòn tài sản theo quy định về chế độ quản lý, tính hao mòn TSCĐ)	032- HSCC.04	Thanh lý	Khoa CC- HSTC-CD
22	Máy khí dung siêu âm	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	403B	Trung Quốc	Cái	1	2016	40.000.000	-	Hồng không sử dụng được. Còn sử dụng được. Không có nhu cầu sử dụng. Hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật (hết thời gian sử dụng để tính hao mòn tài sản theo quy định về chế độ quản lý, tính hao mòn)	013- HSCC.05	Thanh lý	Khoa CC- HSTC-CD
23	Máy Xquang di động	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	BASIC 100-30	Italia	Cái	1	2016	1.130.000.000		Hồng không sử dụng được. Không có nhu cầu sử dụng. Hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật (hết thời gian sử dụng để tính hao mòn tài sản theo quy định về chế độ quản lý, tính hao mòn)		Thanh lý	Khoa CDHA
24	Kính hiển vi Euromex Microscopen BV	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Eurome xmicros copen	Hà Lan	Cái	1	2013	27.013.054	-	Hồng không sử dụng được. Không vào điện	012-XN.01	Thanh lý	Khoa xét nghiệm
25	Kính hiển vi Euromex Microscopen BV	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Eurome xmicros copen	Hà Lan	Cái	1	2013	27.013.054	-	Hồng không sử dụng được. Không vào điện	012-XN.02	Thanh Lý	Khoa xét nghiệm
26	Máy li tâm đa năng Spectrafuge	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Labnet Internati onal	Mỹ	Cái	1	2013	45.455.096	-	Hồng không sử dụng được. Không vào điện	014-XN.01	Thanh lý	Khoa xét nghiệm

ST T	Tên tài sản (chi tiết theo từng tài sản)	Loại tài sản	Hãng/ Model	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượn g	Năm đưa vào sử dụn g	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Hiện trạng của tài sản	Mã tài sản đang quản lý	Mục đích đánh giá tình trạng, giám định chất lượng MMTB đã qua sử dụng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
27	Máy xông khí dung siêu âm NE-U17	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	OMRO N/NE- U17 (NE-	Nhật Bản	Cái	1	2011	10.616.854	-	Hỏng không sử dụng được.	004-Nội	Thanh lý	Khoa Nội tổng hợp
28	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	VIETM EDICA L/SJW1 5330046	Phản Lan	Cái	1	2016	315.000.000	-	Hỏng không sử dụng được.	008-Nội	Thanh lý	Khoa Nội tổng hợp
29	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	ARGUS 606S	Thụy sỹ	Cái	1	2016	49.998.000	-	Hỏng nguồn	026- Ngoại.02	Thanh lý	Khoa PTGM
30	Dao mổ điện Promed	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	PB-400	Mỹ	Cái	1	2013	252.000.000	-	Hỏng nguồn	013-Ngoại	Thanh lý	Khoa PTGM
31	Hệ thống rửa tay phẫu thuật viên	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	MB229	Nhật Bản	Cái	1	2016	298.000.000	-	Hỏng hệ thống lọc. Hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật (hết thời gian sử dụng để tính hao mòn tài sản theo quy định về chế độ quản lý, tính hao mòn TSCĐ)	036-Ngoại	Thanh lý	Khoa PTGM
32	Monitor phòng mổ 6 thông số (không có theo dõi EtCO2)	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	B20i	Phản Lan	Cái	1	2016	329.000.000	-	Hỏng không sử dụng được. Hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật (hết thời gian sử dụng để tính hao mòn tài sản theo quy định về chế độ quản lý, tính hao mòn TSCĐ)	038- Ngoại.01	Thanh lý	Khoa PTGM
33	Máy giặt, vắt ≥ 30kg	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	AQUAS TAR	Italya	Cái	1	2016	700.000.000		Hỏng trục máy và vòng bị, đồ nước sau trục bị	011- KSNK.02	Thanh lý	Khoa KSNK

ST T	Tên tài sản (chi tiết theo từng tài sản)	Loại tài sản	Hãng/ Model	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượn g	Năm đưa vào sử dụn g	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Hiện trạng của tài sản	Mã tài sản đang quản lý	Mục đích đánh giá tình trạng, giám định chất lượng MMTB đã qua sử dụng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
34	Máy phân tích sinh hóa tự động	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	A25	Tây Ban nha	Cái	1	2019	789.500.000	177.637.500	Hồng không sử dụng được. Máy không nhận bệnh phẩm và không cài đặt được các thông số. Máy báo lỗi hệ thống quang. Máy bị treo đơ khi hoạt động	026-XN	Thanh lý	Khoa xét nghiệm
35	Máy phân tích điện giải	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	CBS- 400	Trung Quốc	Cái	1	2021	95.000.000	49.875.000	Hồng không sử dụng được. Máy không nhận bệnh phẩm và không cài đặt được các thông số	039-XN	Thanh lý	Khoa xét nghiệm
Tổng cộng:						35		4.677.030.058	303.075.000				


 Tên công ty/đơn vị:.....

Địa chỉ/Văn phòng đại diện/Trụ sở chính:.....

Số điện thoại:.....

Mã số thuế:.....

BẢNG BÁO GIÁKính gửi: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC THUẬN CHÂU**

Địa chỉ: Tiểu khu 9, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La

Trên cơ sở Thông báo về việc báo giá dịch vụ tư vấn số...../TB-BVTC ngày.....tháng.....năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Thuận Châu.

Công ty.....xin báo giá dịch vụ tư vấn đến Quý bệnh viện như sau:

1. Danh mục chi tiết:

STT	Tên dịch vụ	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (đồng) (bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện dịch vụ)	Thành tiền chưa có VAT (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							
...							
n							
Giá trước thuế			x	x	x		
Thuế VAT (....%)			x	x	x		
Giá sau thuế			x	x	x		

(Số tiền bằng chữ:.....)

2. Giá trên đã bao gồm tất cả các chi phí và các loại thuế để thực hiện dịch vụ theo quy định của pháp luật hiện hành
3. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày (Tối thiểu 90 ngày) , kể từ ngày ...
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
5. Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng: Không thực hiện tạm ứng; Theo các điều khoản ký kết trong hợp đồng
6. Chúng tôi cam kết:

Báo giá trên là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

Không có hành vi trao đổi để thống nhất làm sai lệch mức giá hàng hóa, dịch vụ hoặc chất lượng tài sản nhằm vụ lợi, trục lợi

Đáp ứng đủ các điều kiện về tư cách hợp lệ của nhà thầu tại Điều 5, Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023

..., ngày tháng năm 2026

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)